

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

LUU A&C

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 28
8. Phụ lục	29

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã soát xét bao gồm Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng và Công ty TNHH TĐH.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000955 ngày 22 tháng 4 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần thứ 1 ngày 05 tháng 06 năm 2002, lần thứ 2 ngày 13 tháng 02 năm 2003, lần thứ 4 ngày 25 tháng 5 năm 2006, lần thứ 6 ngày 26 tháng 09 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi lần thứ 3 ngày 27 tháng 02 năm 2004 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.
- Thay đổi lần thứ 5 ngày 05 tháng 5 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 205.460.000.000 VND

Trong đó :

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	20.000.000.000	9,73
Các cổ đông khác	185.460.000.000	90,27
Cộng	205.460.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 39 737 277- 39 737 278
Fax : 39 737 279- 39 737 276
E-mail : daihungplastic@hcm.vnn.vn
Mã số thuế : 0302760102

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán bao bì nhựa bao bì hạt nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải). Sản xuất chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán sản phẩm nhựa nguyên liệu nhựa bột màu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nông lâm ngư nghiệp.

Công ty con

<i>Công ty liên kết</i>	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh	414 Lũy Bán Bích – Phường Hòa Thạnh- Quận Tân Phú	Kinh doanh các sản phẩm bao bì bằng nhựa.	35%
Công ty cổ phần ĐHP	C7-C9 Cụm Công nghiệp Đức Hòa Hạ- Tỉnh Long An	Sản xuất phế liệu PP	35%
Công ty TNHH TĐH	C11 – C15, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì bằng nhựa, kinh doanh bất động sản.	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Trung Cang	Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Tôn Hồng Minh	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Phạm Văn Mẹo	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Đào Thanh Tuyền	Thành viên	10 tháng 9 năm 2008	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hòa	Trưởng ban	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Lê Thị Mỹ Ngọc	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Lê Thị Minh Trí	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Tổng Giám đốc	11 tháng 8 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 8 năm 2010.





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Số: 0825/2010/BCTC-KTTV

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**6 THÁNG ĐẦU NĂM CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Kính gửi: CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 30 tháng 7 năm 2010, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng chưa xem xét lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư và dự phòng nợ phải thu khó đòi vào thời điểm 30 tháng 6 năm 2010 với giá trị dự phòng ước tính tăng thêm lần lượt là 2.073.414.777 VND và 1.663.667.488 VND.

Công ty TNHH TĐH – công ty con chưa xem xét đến việc hoàn nhập dự phòng giảm giá tồn kho tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010 với giá trị dự phòng là 1.068.781.010 VND.

Ngoài các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh IV.15 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc thay đổi chính sách kế toán liên quan đến xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho khoản lãi chênh lệch tỷ giá hồi đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 3.134.551.513 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hồi đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như kỳ trước.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2010.

Handwritten signature of Đỗ Thị Mai Loan

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		310.344.344.283	270.194.300.029
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	79.351.484.284	27.493.626.686
1. Tiền	111		13.851.484.284	20.993.626.686
2. Các khoản tương đương tiền	112		65.500.000.000	6.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		43.358.000.000	67.390.245.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	43.358.000.000	67.390.245.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		83.548.616.154	96.994.094.921
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	73.111.190.952	77.226.881.567
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	811.230.495	9.339.922.816
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	12.946.925.557	13.748.021.388
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(3.320.730.850)	(3.320.730.850)
IV. Hàng tồn kho	140		89.250.338.699	65.519.784.267
1. Hàng tồn kho	141	V.7	91.357.516.400	67.626.961.968
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(2.107.177.701)	(2.107.177.701)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.835.905.147	12.796.549.156
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		8.130.146	22.795.410
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.572.559.143	9.437.652.741
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	133.792.731	114.048.153
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.121.423.127	3.222.052.852

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		91.841.052.635	96.152.216.187
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		46.836.409.551	50.992.898.319
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	46.836.409.551	50.992.898.319
<i>Nguyên giá</i>	222		74.161.253.379	74.074.753.379
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(27.324.843.828)	(23.081.855.060)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	IV.7	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		164.800.000	164.800.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(164.800.000)	(164.800.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		44.759.945.964	45.109.945.964
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	19.862.407.015	20.212.407.015
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	33.344.447.615	33.344.447.615
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(8.446.908.666)	(8.446.908.666)
V. Tài sản dài hạn khác	260		244.697.120	49.371.904
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	212.213.120	16.887.904
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.16	32.484.000	32.484.000
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		402.185.396.919	366.346.516.216

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		61.981.114.892	40.110.574.327
I. Nợ ngắn hạn	310		59.572.252.065	37.800.598.490
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	19.101.618.080	12.100.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.18	15.862.243.652	7.242.432.157
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	3.517.247.800	3.640.493.681
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	10.808.172.164	4.953.942.643
5. Phải trả người lao động	315	V.21	2.205.611.951	2.849.735.825
6. Chi phí phải trả	316	V.22	2.907.942.236	1.947.272.599
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	5.169.416.182	5.066.721.585
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.408.862.827	2.309.975.837
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	2.408.862.827	2.309.975.837
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		340.204.282.027	326.235.941.889
I. Vốn chủ sở hữu	410		340.204.282.027	326.235.941.889
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	205.460.000.000	205.460.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	125.088.478.451	125.088.478.451
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.25	(17.430.905.626)	(10.285.954.920)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.25	3.134.551.513	2.254.791.200
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	23.952.157.689	3.718.627.158
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		402.185.396.920	366.346.516.216

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.444.629,57	768.465,39
Euro (EUR)		19,06	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Nguyễn Văn Trình
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

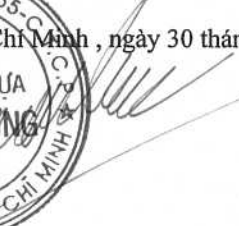
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	185.858.603.664	208.074.334.135
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	90.400.620	178.790.424
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	185.768.203.044	207.895.543.711
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	152.240.263.643	173.925.407.577
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.527.939.401	33.970.136.134
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.858.861.055	2.553.402.795
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.233.978.142	2.626.859.859
Trong đó: chi phí lãi vay	23		283.689.827	326.818.030
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.064.860.162	4.664.212.016
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.778.378.369	14.654.115.406
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.309.583.783	14.578.351.648
11. Thu nhập khác	31	VI.7	93.429.754	2.890.183.183
12. Chi phí khác	32	VI.8	48.688.467	1.337.334.423
13. Lợi nhuận khác	40		44.741.287	1.552.848.760
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.354.325.070	16.131.200.408
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	3.120.794.540	1.030.296.489
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>20.233.530.531</u>	<u>15.100.903.919</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		<u>20.233.530.531</u>	<u>15.100.903.919</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.022</u>	<u>760</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010


 Nguyễn Văn Trinh
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Hùng
 Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.354.325.070	16.131.200.408
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11	4.242.988.768	2.314.135.685
- Các khoản dự phòng	03		-	(20.277.129.274)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(141.900.698)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(5.126.509.537)	27.905.452.864
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	283.689.827	326.818.030
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22.754.494.128	26.258.577.015
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.409.612.004	(181.479.029.480)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(23.730.554.432)	34.477.915.075
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.317.992.145	161.571.362.025
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(180.659.952)	44.294.015
- Tiền lãi vay đã trả	13		(283.689.827)	(326.818.030)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(1.030.296.489)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.256.897.577	40.546.300.620
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(86.500.000)	(16.200.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	-	2.805.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(3.758.000.000)	(86.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	27.790.245.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.12	350.000.000	18.271.169.940
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	5.778.213.694	212.829.340
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		30.073.958.694	(64.727.200.720)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.25	(7.144.950.706)	(1.469.344.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	25.333.017.100	50.792.134.785
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(17.912.408.000)	(28.587.622.035)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		275.658.394	20.735.168.750
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		51.606.514.665	(3.445.731.350)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	27.493.626.686	32.594.593.815
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		251.342.933	67.906.370
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	79.351.484.284	29.216.768.835

Nguyễn Văn Trinh
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng và Công ty TNHH TĐH.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất bao bì nhựa PP và hoạt động kinh doanh, môi giới đầu tư bất động sản.
- Tổng số các Công ty con** : 1
- Danh sách Công ty con được hợp nhất**

<i>Tên Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH TĐH	C11 – C15, cụm Công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	100%	100%

- Danh sách Công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu.**

<i>Tên Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh	414 Lũy Bán Bích – Phường Hòa Thạnh- Quận Tân Phú	35%	35%
Công ty cổ phần ĐHP	C7 – C9, cụm Công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	35%	35%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập và trình bày theo chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty mẹ có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Công ty mẹ trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Công ty mẹ trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty mẹ có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 2 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1% đến 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu kỳ sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 :17.801 VND/USD

30/6/2010 :18.544 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.4.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	147.637.039	29.935.208
Tiền gửi ngân hàng	13.703.847.245	20.963.691.478
Các khoản tương đương tiền (*)	65.500.000.000	6.500.000.000
Cộng	79.351.484.284	27.493.626.686

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản cho vay, chi tiết bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Quế Trân	38.900.000.000	39.600.000.000
Công ty cổ phần ĐHP	-	27.790.245.000
Các đối tượng khác	4.458.000.000	-
Cộng	43.358.000.000	67.390.245.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Khách hàng nước ngoài	58.379.894.240	66.365.306.584
Khách hàng trong nước	14.731.296.712	10.861.574.983
Cộng	73.111.190.952	77.226.881.567

4. Trả trước cho người bán

Khoản trả trước cho các nhà cung cấp trong nước.

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu công đoàn	1.337.505.055	-
Tiền cho vay phải thu	671.524.443	2.166.805.498
Lãi phải thu	1.827.111.733	1.560.815.890
Khoản tiền góp vốn đầu tư dài hạn	9.042.400.000	9.102.400.000
Các khoản phải thu khác	68.384.326	918.000.000
Cộng	12.946.925.557	13.748.021.388

6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán dưới 1 năm của khoản công nợ phải thu nước ngoài.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	70.786.331.581	46.076.331.429
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.944.244.611	12.631.190.919
Thành phẩm	15.209.060.274	8.501.559.686
Hàng hóa	417.879.934	417.879.934
Cộng	91.357.516.400	67.626.961.968

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	196.460.522	196.460.522
Công cụ dụng cụ	534.212.595	534.212.595
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	830.239.302	830.239.302
Thành phẩm	546.265.282	546.265.282
Cộng	2.107.177.701	2.107.177.701

9. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	19.744.578	-
Thuế nhà thầu nộp thừa	114.048.153	114.048.153
Cộng	133.792.731	114.048.153

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	578.705	-
Tạm ứng	1.120.844.422	767.117.702
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	2.454.935.150
Cộng	1.121.423.127	3.222.052.852

11. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.675.014.134	66.400.739.617	5.611.776.399	387.223.229	74.074.753.379
Tăng trong kỳ	-	75.000.000	-	11.500.000	86.500.000
Số cuối kỳ	1.675.014.134	66.475.739.617	5.611.776.399	398.723.229	74.161.253.379
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	120.220.952	1.162.532.934	315.706.588	125.099.882	1.723.560.356
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	670.392.734	19.982.680.796	2.176.902.348	251.879.182	23.081.855.060
Khấu hao trong kỳ	85.329.816	3.787.108.507	337.976.340	32.574.105	4.242.988.768
Số cuối kỳ	755.722.550	23.769.789.303	2.514.878.688	284.453.287	27.324.843.828
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.004.621.400	46.418.058.821	3.434.874.051	135.344.047	50.992.898.319
Số cuối kỳ	919.291.584	42.705.950.314	3.096.897.711	114.269.942	46.836.409.551
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	332.154.600	-	-	332.154.600

12. Đầu tư vào Công ty liên kết

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh ^(a)	17.500	17.500.000.000	17.500	17.500.000.000
Công ty cổ phần ĐHP ^(b)	1.750	1.750.000.000	2.100	2.100.000.000
Lợi nhuận thu được từ Công ty liên kết		612.407.015		612.407.015
Cộng		19.862.407.015		20.212.407.015

- (a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4103008891 thay đổi lần thứ 2 ngày 01 tháng 9 năm 2008 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng đầu tư vào Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh 17.500.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5003000300 thay đổi lần thứ 1 ngày 28 tháng 8 năm 2008 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng đầu tư vào Công ty cổ phần ĐHP 3.500.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 1.750.000.000 VND, tương đương 35% vốn chủ sở hữu thực góp tại Công ty cổ phần ĐHP. Trong 6 tháng đầu 2010, Công ty cổ phần ĐHP giảm vốn chủ sở hữu và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục để thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh liên quan đến việc giảm vốn.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu				
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	3	198.949	3	198.949
- Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	379.521	11.300.000.000	379.521	11.300.000.000
- Công ty cổ phần văn hóa Tân Bình (*)	193.976	10.544.248.666	177.960	10.544.248.666
Đầu tư vào đơn vị khác				
- Công ty đầu tư cơ sở hạ tầng Tân Đô		1.500.000.000		1.500.000.000
- Công ty đầu tư hạ tầng ACB		10.000.000.000		10.000.000.000
Cộng		33.344.447.615		33.344.447.615

(*) Cổ phiếu Công ty cổ phần văn hóa Tân Bình tăng thêm do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Khoản dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009. Trong 6 tháng đầu năm 2010, Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng chưa thực hiện việc lập dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư vào cổ phiếu.

15. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	16.887.904
Tăng trong kỳ	206.715.400
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ	(11.390.184)
Số cuối kỳ	212.213.120

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**17. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	-	12.100.000.000
Ngân hàng Commonwealth of Bank - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh ^(a)	11.886.704.000	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) ^(b)	7.214.914.080	-
Cộng	19.101.618.080	12.100.000.000

(a) Khoản vay Ngân hàng Commonwealth of Bank - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài khoản tiền gửi tại Commonwealth Bank of Australia, Chi nhánh TP. HCM và cầm cố Sổ tiết kiệm số 600810004_01/LC-CBAVN ngày 22/6/2010 số tiền 3 tỷ VND.

(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để nhập khẩu nguyên liệu, thanh toán nghĩa vụ sau khi ngân hàng mở tín dụng chứng từ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu của Công ty, căn nhà tại Thảo Điền quận 2, TP.HCM của Cty TNHH Nhựa Đại Hưng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	12.100.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	25.333.017.100
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(17.912.408.000)
Giảm khác do chênh lệch tỉ giá	(418.991.020)
Số cuối kỳ	19.101.618.080

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	11.272.603.652	7.242.432.157
Các nhà cung cấp nước ngoài	4.589.640.000	-
Cộng	15.862.243.652	7.242.432.157

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng ứng trước tiền góp vốn đầu tư nền đất	2.570.200.000	2.511.563.800
Khách hàng ứng trước tiền mua hàng	947.047.800	1.128.929.881
Cộng	3.517.247.800	3.640.493.681

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.887.348.655	8.658.074.812	(4.964.907.171)	5.580.516.296
Thuế xuất, nhập khẩu	119.547.666	420.166.142	(301.913.862)	237.799.946
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.899.357.871	3.120.794.540	(1.030.296.489)	4.989.855.922
Thuế thu nhập cá nhân(*)	47.688.451	(8.974.768)	(58.458.261)	(19.744.578)
Thuế nhà thầu(*)	(114.048.153)	-	-	(114.048.153)
Thuế môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	4.839.894.490	12.196.060.726	(6.361.575.783)	10.674.379.433

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (thuyết minh V.9).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất. nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.15.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 phải trả cho người lao động.

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng phải trả	343.464.205	206.118.404
Tiền điện	-	479.688.000
Chi phí gia công	2.564.478.031	1.261.466.195
Cộng	2.907.942.236	1.947.272.599

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	119.282.672	43.317.713
Bảo hiểm thất nghiệp	47.143.507	20.413.869
Cổ tức còn phải trả	42.350.003	-
Tiền góp vốn đầu tư vào Công ty đầu tư Khu Công nghiệp Tân Đô phải trả	4.960.000.000	4.960.000.000
Khoản phải trả khác	640.000	42.990.003
Cộng	5.169.416.182	5.066.721.585

24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	2.309.975.837
Số trích lập trong kỳ	143.926.902
Số chi trong kỳ	(45.039.912)
Số cuối kỳ	2.408.862.827

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 29.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	20.546.000	20.546.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ		
- <i>Cổ phiếu thường</i>	20.546.000	20.546.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu thường</i>	(1.123.020)	(661.640)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu thường</i>	19.422.980	19.884.360
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	185.858.603.664	208.074.334.135
<i>Doanh thu cung cấp hàng hóa, thành phẩm</i>	183.544.030.391	181.425.143.218
<i>Doanh thu nhượng bán nguyên vật liệu</i>	2.314.573.273	26.649.190.917
Các khoản giảm trừ doanh thu	(90.400.620)	(178.790.424)
Doanh thu thuần	185.768.203.044	207.895.543.711

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã cung cấp	150.621.179.608	138.946.721.469
Giá vốn nguyên vật liệu nhượng bán	2.333.269.963	34.978.686.108
Cộng	152.954.449.571	173.925.407.577

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	284.880.436	31.069.340
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.128.570.658	226.654.100
Lãi trái phiếu	-	181.760.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	66.890.897	145.866.512
Lãi tiền cho vay	2.713.058.443	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	146.730.719
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	665.460.622	1.821.322.124
Cộng	5.858.861.055	2.553.402.795

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay ngắn hạn	283.689.827	326.818.030
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	4.675.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.950.288.315	2.635.857.129
Lỗ do nhượng bán chứng khoán	-	29.586.937.781
Chi phí môi giới chứng khoán	-	6.876.063
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	-	(29.934.304.144)
Cộng	2.233.978.142	2.626.859.859

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	74.761.962	119.586.129
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.153.756	10.576.878
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.155.616.803	3.806.414.269
Chi phí khác	813.327.641	727.634.740
Cộng	7.064.860.162	4.664.212.016

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.590.632.794	2.741.061.480
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	264.547.204	208.081.927
Chi phí khấu hao tài sản cố định	368.903.674	378.737.928
Chi phí dự phòng	-	9.657.174.870
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.588.974.637	948.855.184
Chi phí khác	965.320.060	720.204.017
Cộng	6.778.378.369	14.654.115.406

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	2.805.000.000
Thu tiền phạt	92.922.455	85.021.747
Các khoản thu nhập khác	507.299	161.436
Cộng	93.429.754	2.890.183.183

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	1.336.644.423
Phạt vi phạm hành chính	47.876.405	-
Các khoản chi phí khác	812.062	690.000
Cộng	48.688.467	1.337.334.423

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.233.530.531	15.100.903.919
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	20.233.530.531	15.100.903.919
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	19.797.149	19.861.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.022	760

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.884.360	20.075.760
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(87.211)	(214.560)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.797.149	19.861.200

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	84.497.611.821	56.778.827.684
Chi phí nhân công	17.934.011.813	12.665.236.216
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.242.988.768	2.314.135.685
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.919.122.827	16.403.797.445
Chi phí khác	5.213.743.103	4.442.672.591
Cộng	139.807.478.332	92.604.669.621

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan dùng tài sản cá nhân là quyền sử dụng đất trị giá 79.865.000.000 VND để đảm bảo cho khoản vay của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Sở giao dịch.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	273.035.972	131.195.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	11.675.328	6.303.360
Phụ cấp	-	12.468.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh	Công ty liên kết
Công ty cổ phần ĐHP	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh		
- Bán hàng hóa	23.692.908.644	41.998.356.073
- Mua hàng hóa	-	20.267.768.000
Công ty cổ phần ĐHP		
- Cho vay ngắn hạn	-	64.000.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh		
- Bán hàng hóa	5.247.490.844	6.180.300
Công ty cổ phần ĐHP		
- Cho vay ngắn hạn	-	64.000.000.000
Cộng nợ phải thu	5.247.490.844	64.000.000.000
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh		
- Nhận ứng trước tiền hàng hóa	-	10.100.002.000
Cộng nợ phải trả	-	10.100.002.000

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

Nguyễn Văn Trình
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	205.460.000.000	125.088.478.451	(8.816.610.920)	-	(59.192.250.483)	262.539.617.048
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	62.910.877.641	62.910.877.641
Đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	2.254.791.200	-	2.254.791.200
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(1.469.344.000)	-	-	(1.469.344.000)
Số dư cuối năm trước	205.460.000.000	125.088.478.451	(10.285.954.920)	2.254.791.200	3.718.627.158	326.235.941.889
Số dư đầu năm nay	205.460.000.000	125.088.478.451	(10.285.954.920)	2.254.791.200	3.718.627.158	326.235.941.889
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	20.233.530.531	20.233.530.531
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(2.254.791.200)	-	(2.254.791.200)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	3.134.551.513	-	3.134.551.513
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(7.144.950.706)	-	-	(7.144.950.706)
Số dư cuối kỳ	205.460.000.000	125.088.478.451	(17.430.905.626)	3.134.551.513	23.952.157.689	340.204.282.027

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2010

(Signature)

Nguyễn Văn Trình
Người lập biểu

(Signature)

Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

